

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 418 | Ngày: 18/07/2026 22:05

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 918.000 đ

Tiền mặt: 715.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 183.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 1.836.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.430.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 366.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	392.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	979.00 gram	0.02 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	483.00 gram	0.52 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	108.00 gram	0.46 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	1064.00 gram	0.94 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	975.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	433.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	673.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	20.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	60.00 ml	0.71 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	527.00 ml	0.25 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	142.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	146.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	262.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1228.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	724.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Đặc	6.00 gram	0.00 Hộp	6.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Sữa Tươi Không Đường	59.00 ml	2.94 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Curacao	101.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Đào	404.00 ml	0.60 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Mứt ổi hồng	679.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long	247.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Nước suối	22.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long Đào	145.00 gram	0.76 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	452.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	374.00 ml	0.41 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	364.00 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	759.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	214.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	5595.00 gram	0.00 Kg	4.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4240.00 gram	0.00 Kg	2881.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh Vàng	357.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	28.00 lon	0.00 lon	22.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	1436.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	23.00 lon	0.00 lon	19.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	39.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	21.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	192.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	453.00 Gram	0.00 Gói	6.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	322.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	16.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	18.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	799.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	122.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	374.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	558.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	1633.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	444.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	540.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	122.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	48.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	480.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....